

Bản án số: 178/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2020

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lại Thị Bình Minh,

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Ngọc Thúy

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 844/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 127/37 đường C, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn đề nghị Tòa án giải quyết mặt).

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Huỳnh H, sinh năm 1984;

HKTT: Số 345/13 đường H, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02/12/2019 cùng lời khai của Ông Nguyễn Ngọc H trình bày như sau:*

Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị Huỳnh H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 4/2016 do Ủy ban nhân dân Phường 01, quận Phú Nhuận cấp ngày 02/02/2016. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống tại nhà gia đình ông H. Thời gian đầu cuộc

sống vợ chồng hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai bên không còn phù hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến đời sống hôn nhân vô cùng nặng nề. Một mối, căng thẳng kéo dài khiến tinh thần của vợ chồng không được thoải mái. Ông H cũng đã cố gắng níu kéo mối quan hệ hôn nhân này để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến giữa năm 2018 ông H và bà H sống ly thân cho đến nay.

- Nay ông H xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên yêu cầu ly hôn với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc H xác định không có con chung với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H xác định không có.

Ngày 19/12/2019 Ông Nguyễn Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong tất cả các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa xét xử.

Phía Bà Nguyễn Thị Huỳnh H không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như không tham gia phiên tòa, không có văn bản nêu ý kiến.

Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án việc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, cùng ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:*

Ngày 02/12/2019, Ông Nguyễn Ngọc H nộp đơn khởi kiện (có hình thức, nội dung theo Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự), xin ly hôn đối với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H, HKTT tại Số 345/13 đường H, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Bà Nguyễn Thị Huỳnh H theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự, để triệu tập Bà Nguyễn Thị Huỳnh H đến Tòa án nhân dân Quận 6 làm bản tự khai,

tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Nhưng Bà Nguyễn Thị Huỳnh H đã không đến Tòa án nhân dân Quận 6 để: làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa. Xét việc Ông Nguyễn Ngọc H là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Bà Nguyễn Thị Huỳnh H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị Huỳnh H.

*[2]. Về yêu cầu của đương sự:*

Tòa án nhân dân Quận 6 đã tổng đạt hợp lệ cho Bà Nguyễn Thị Huỳnh H thông báo thụ lý vụ án số 1521/TB-TLVA ngày 12/12/2019 về việc thụ lý vụ án “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của Ông Nguyễn Ngọc H yêu cầu ly hôn với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H. Phía Bà Nguyễn Thị Huỳnh H không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân Quận 6 theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến, chứng tỏ Bà Nguyễn Thị Huỳnh H đã “không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu...” mà Ông Nguyễn Ngọc H đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân Quận 6 công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do Ông Nguyễn Ngọc H đưa ra có giá trị chứng minh.

- Xét về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị Huỳnh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 4/2016 do Ủy ban nhân dân Phường 01, quận Phú Nhuận cấp ngày 02/02/2016. Nên căn cứ Luật hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân của Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị Huỳnh H là hợp pháp.

Xét: Khi Ông Nguyễn Ngọc H có đơn xin ly hôn, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bà Nguyễn Thị Huỳnh H đến Tòa để ghi nhận ý kiến và tham gia phiên hòa giải, để Bà Nguyễn Thị Huỳnh H có thể trình bày ý kiến nhằm tháo gỡ vướng mắc của vợ chồng, xây dựng lại gia đình hạnh phúc, nhưng Bà Nguyễn Thị Huỳnh H không đến Tòa án. Điều này chứng tỏ, Bà Nguyễn Thị Huỳnh H đã không để tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, thiếu trách nhiệm với gia đình và không tôn trọng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Nguyễn Ngọc H khai: Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2017 do do tính tình hai bên không còn phù hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến đời sống hôn nhân vô cùng nặng nề. Một mối, căng thẳng kéo dài khiến tinh thần của hai bên không được thoải mái. Ông H cũng đã cố gắng níu kéo mối quan hệ hôn nhân này để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến giữa năm 2018 ông H và bà H đã sống ly thân cho đến nay.

Như vậy, giữa ông H và bà H đã có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng từ cuối năm năm 2017 dẫn đến việc cả hai sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Nay

ông H xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên yêu cầu ly hôn với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được. Điều này cho thấy, tình nghĩa vợ chồng của ông H và bà H không còn như Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình đã nêu: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”.

Chính vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của ông H và bà H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định trên, có cơ sở kết luận việc ông H xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc H khai không có con chung với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H khai không có tài sản chung với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H khai không có nợ chung với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, thì Ông Nguyễn Ngọc H chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số: AA/2018/0011845, ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273, Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Ngọc H:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ngọc H được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H.

- Về con chung:

Ông Nguyễn Ngọc H khai không có con chung với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc H khai không có tài sản chung với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc H khai không có nợ chung với Bà Nguyễn Thị Huỳnh H.

**2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Ông Nguyễn Ngọc H chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0011845 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3. Giấy chứng nhận kết hôn số 4/2016** do Ủy ban nhân dân Phường 01, quận Phú Nhuận cấp ngày 02/02/2016 hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

**4. Ông Nguyễn Ngọc H và Bà Nguyễn Thị Huỳnh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND Phường 01, quận Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Thị Bình Minh**